

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y - TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HS-ST

Ngày 10/01/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Lực

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Thu và ông Nguyễn Hà Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Ông Trần Đăng Chuẩn, Kiểm sát viên.

Ngày 10/01/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình; xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 68/2022/TLST-HS ngày 01/12/2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2022/QĐXXST-HS ngày 30/12/2022 đối với bị cáo:

Hoàng Ngọc S sinh năm 1964; tại xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú xóm 1, Đông Cường, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 04/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Hoàng Ngọc A (đã chết) và bà Phạm Thị T; vợ Nguyễn Thị N và có 07 con; tiền sự không; tiền án không; bị cáo bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình từ ngày 02/7/2022 cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Bà Phạm Thị D sinh năm 1964; nơi cư trú xóm T, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo ủy quyền của bà D: Anh Bùi Nam T sinh năm 1991; nơi cư trú xóm T, xã K, huyện Y, Ninh Bình; (giấy ủy quyền ngày 10/01/2023); có mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Ngọc S có giấy phép lái xe mô tô hạng A1. Khoảng 18 giờ 30 ngày 20/12/2021 sau khi ăn cơm và uống rượu tại nhà, S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35N8-5006 tham gia giao thông trên đường Bái Đính - Kim S theo hướng huyện Kim S đi thành phố Ninh Bình. Khi đến cầu Âu thuộc địa phận xóm Phú Hậu, xã K. Lúc này trời tối, đèn xe mô tô của S bị hỏng không chiếu sáng nên tầm nhìn hạn chế, nhưng S vẫn điều khiển xe mô tô tham gia giao thông trên đường. Cùng thời điểm này, đoạn đường qua cầu Âu khoảng 150 mét có 06 người đang đi bộ bên phải ven đường cùng chiều với xe mô tô do S điều khiển gồm “ông Trường, ông

Toàn, ông Thành và bà Thảo đi phía trước; bà D và bà Bình đi sau”, bà Bình đi sát mép đường bên phải còn bà D đi sát bên trái bà Bình và cách mép đường bên phải khoảng 01 mét. S điều khiển xe mô tô đến gần nhóm người đi bộ, do không có đèn chiếu sáng, nên S không nhìn rõ đường và không phát hiện ra bà D cùng những người đi bộ phía trước, S điều khiển xe mô tô xô vào phía sau bà D hất bà D chệch sang phía bên trái đường rồi ngã, nằm ra khu vực giữa đường. Bà D bị thương được đưa đi Bệnh viện tỉnh Ninh Bình và Bệnh viện Việt Đức điều trị nhiều lần đến ngày 29/4/2022 bà D ra viện.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Mặt đường nơi xảy ra tai nạn được đổ bê tông rộng 10 mét. Trên đường không có hệ thống biển báo hiệu và vạch kẻ đường, không có đèn đường. Lấy mép đường bê tông bên phải (tính theo chiều từ huyện Kim S đi thành phố Ninh Bình) làm chuẩn; lấy cột bê tông thành lan can cầu Âu Mối phía bên phải đường làm điểm mốc:

- Xe mô tô biển kiểm soát 35N5-5006 đổ nghiêng phải trên mặt đường; đầu xe hướng bên phải đường, đuôi xe hướng về bên trái đường. Đo từ đầu trục trước bên trái xe mô tô tới mép đường là 03 mét và đo tới điểm mốc là 49,6 mét. Đo từ đầu trục sau bên trái xe mô tô tới mép đường là 4,2 mét và đo tới điểm mốc là 49,6 mét.

- Có 03 vết cày trên mặt đường bê tông, chiều hướng từ huyện Kim S đi thành phố Ninh Bình, từ phải sang trái: Vết thứ nhất kích thước (3,5x0,02) mét, đo từ điểm đầu vết cày tới mép đường là 2,3 mét và đo tới điểm mốc là 46,1 mét, điểm cuối của vết cày tới mép đường là 3,4 mét và trùng với đế chân trước bên phải xe mô tô. Vết thứ 2 kích thước (3,78x0,03) mét, đo từ điểm đầu của vết cày tới mép đường là 2,53 mét và đo tới điểm mốc là 45,92 mét, điểm cuối của vết cày tới mép đường là 3,3 mét và trùng với bàn đạp phanh bên phải xe mô tô. Vết thứ 3 kích thước (1,1x0,01) mét, đo từ điểm đầu của vết cày tới mép đường là 03 mét và đo tới điểm mốc là 47,45 mét, điểm cuối của vết cày tới mép đường là 2,9 mét và đo về hướng thành phố Ninh Bình cách trục trước bên phải xe mô tô là 1,15 mét.

- Vết máu trên mặt đường, diện kích thước (0,15x0,3) mét. Đo từ T vết máu tới mép đường chuẩn là 3,4 mét và đo vuông góc tới điểm mốc là 51,3 mét.

- Hệ thống mảnh nhựa vỡ trên mặt đường, diện kích thước (4,7x3,3) mét. Đo từ T hệ thống mảnh nhựa vỡ tới mép đường chuẩn là 1,65 mét và đo tới điểm mốc là 49,6 mét.

Kết quả khám nghiệm xe mô tô biển kiểm soát 35N8-5006: Xe mô tô có D tích xi lanh 108 cm³. Nắp ốp nhựa phía trước tay lái bị vỡ bung rời khỏi xe. Cụm đèn chiếu sáng phía trước bị vỡ bung rời khỏi xe và không hoạt động, 01 bóng trong cụm đèn bị đứt rời khỏi dây dẫn điện. Đèn xin đường phía trước hai bên không có, hai đèn xin đường phía sau không hoạt động. Gương chiếu hậu bên trái bị đẩy cong khỏi vị trí ban đầu. Tại vị trí ốp nhựa tay lái bên trái sát chân gương bán dính dị vật màu trắng. Đầu chắn bùn phía trước bị vỡ bung rời khỏi xe. Đầu cần số bị đẩy cong từ trước về sau, cuối cần số mặt bên ngoài bị mài sạt kim loại. Đầu đế chân trước bên phải bị mài sạt cao su và lõi kim loại chiều hướng từ dưới lên trên. Kỹ thuật an toàn phương tiện không đảm bảo sau tai nạn giao thông.

Tại Bệnh án số 21561576 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình (nhập viện ngày 20/12/2021) xét nhiệm nồng độ cồn trong máu của bị cáo S sau tai nạn giao thông có kết quả là 81.2 Mg/100ml.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 043/2022/ThT-GDPY ngày 16/6/2022 của Trung T pháp y - Sở Y tế tỉnh Ninh Bình kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Phạm Thị D do thương tích gây nên hiện tại là 92%.

Cáo trạng số 68/CT-VKS ngày 28/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo S về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày Luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo S như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo S từ 36 tháng đến 42 tháng tù thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/7/2022;

- Căn Cứ Điều 590, Điều 593 của Bộ luật Dân sự; buộc bị cáo S phải bồi thường cho bà D tổng số tiền là 339.981.000 đồng;

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy các mảnh nhựa vỡ của xe mô tô. Trả lại cho bị cáo S 01 xe mô tô, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Hoàng Thị Thơm, 01 giấy phép lái xe ô tô mang tên Hoàng Ngọc S. Riêng xe mô tô và đăng ký xe mô tô thì tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo S khai nhận hành vi phạm tội như nội D Cáo trạng là đúng. Nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại, người làm chứng đều không có khiếu nại gì; nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi của bị cáo và hậu quả xảy ra, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 18 giờ 30 ngày 20/12/2021 S điều khiển xe mô tô tham gia giao thông. Khi tham gia giao thông S đã uống rượu với định lượng Ethanol (cồn) trong máu là 81.2 Mg/100ml. Trời tối tầm nhìn hạn chế, đèn xe mô tô bị hỏng không chiếu sáng; nên S không nhìn rõ đường và không phát hiện ra bà D đang đi bộ phía trước, S điều

khuyến xe mô tô đã xô vào bà D hất bà D chệch sang bên trái đường rồi ngã, nằm ra khu vực giữa đường. Hậu quả làm bà D bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 92%.

Khoản 8 và khoản 23 Điều 8, khoản 2 Điều 53 của Luật Giao thông đường bộ (khoản 8 Điều 8 được sửa đổi bổ sung tại Điều 35 của Luật phòng chống tác hại của rượu bia) quy định về các hành vi bị nghiêm cấm “Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ. Xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy đúng kiểu loại được phép tham gia giao thông phải bảo đảm các quy định về chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường...”.

S tham gia giao thông đường bộ đã vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ đã được quy định trong Luật Giao thông đường bộ, Luật phòng chống tác hại của rượu bia; gây tổn hại cho sức khỏe do thương tích gây lên cho bà D là 92%. Hành vi của bị cáo S đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Điều 260 Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

.....

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo S về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo S không có tình tiết tăng nặng. Về giảm nhẹ “Tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Từ những tình tiết nêu trên, nhận thấy: Với ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo, nguyên nhân và hậu quả xảy ra; cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm minh, để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung. Bị cáo S có 02 tình tiết giảm nhẹ, nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần về hình phạt cho bị cáo tương ứng với số tình tiết và mức giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bà D điều trị tại các Bệnh viện tổng cộng là 86 ngày: Từ ngày 20/12/2021 vào Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình, cùng ngày chuyển lên Bệnh viện Việt Đức điều trị đến ngày 17/01/2022 tiếp tục chuyển về điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình đến ngày 31/01/2022 ra viện. Từ ngày 10/3/2022 vào Bệnh viện Việt Đức điều trị đến ngày 15/3/2022 chuyển về Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình điều trị tiếp đến ngày 31/3/2022 ra viện. Từ ngày 05/4/2022 vào Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình điều trị đến ngày 08/4/2022 ra viện. Từ ngày 19/4/2022 vào Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình điều trị đến ngày 29/4/2022 ra viện. Bà D yêu cầu bị cáo S phải bồi thường cho bà D gồm:

- Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa là 141.444.513 đồng gồm:

+) Tại Bệnh viện tỉnh Ninh Bình ngày 20/12/2021 tại hóa đơn bán hàng ngày 24/12/2021 là 2.210.000 đồng;

+) Tại Bệnh viện Việt Đức từ ngày 20/12/2021 đến ngày 17/01/2022 gồm (Viện phí tại hóa đơn bán hàng ngày 17/01/2022 là 50.995.832 đồng + đơn thuốc ngày 22/12/2021 là 1.940.000 đồng + đơn thuốc ngày 28/12/2021 là 1.050.000 đồng + hóa đơn ngày 28/12/2021 là 12.944.400 đồng + hóa đơn ngày 30/12/2021 là 15.533.280 đồng + đơn thuốc ngày 31/12/2021 là 1.365.000 đồng + hóa đơn ngày 04/01/2022 là 12.944.400 đồng + hóa đơn ngày 08/01/2022 là 7.766.640 đồng); tổng thành tiền là 104.539.552 đồng;

+) Tại Bệnh viện tỉnh Ninh Bình từ ngày 17/01/2022 đến ngày 31/01/2022 gồm (Viện phí tại hóa đơn bán hàng ngày 31/01/2022 là 2.063.000 đồng + hóa đơn ngày 26/01/2022 là 4.906.200 đồng + hóa đơn ngày 31/01/2022 là 4.683.390 đồng) tổng thành tiền là 11.652.590 đồng;

+) Tại Bệnh viện Việt Đức từ ngày 10/3/2022 đến ngày 15/3/2022 gồm (Hóa đơn bán hàng ngày 14/3/2022 là 3.850.140 đồng + tại phiếu thu ngày 15/3/2022 là 14.291.231 đồng) tổng thành tiền là 18.141.371 đồng;

+) Tại Bệnh viện tỉnh Ninh Bình từ ngày 15/3/2022 đến ngày 31/3/2022 tại hóa đơn bán hàng ngày 31/3/2022 là 4.557.000 đồng;

+) Tại Bệnh viện tỉnh Ninh Bình từ ngày 05/4/2022 đến ngày 08/4/2022 tại hóa đơn bán hàng ngày 08/4/2022 là 344.000 đồng;

+) Tại Bệnh viện tỉnh Ninh Bình từ ngày 19/4/2022 đến ngày 29/4/2022 do không còn hóa đơn nên không yêu cầu bồi thường.

- Tiền thuê phương tiện đến cơ sở khám bệnh và về nhà là 7.900.000 đồng gồm: Ngày 20/12/2021 đi Bệnh viện tỉnh Ninh Bình là 200.000 đồng; Ngày 20/12/2021 từ Bệnh viện tỉnh Ninh Bình đi Bệnh viện Việt Đức là 2.000.000 đồng + lượt về Bệnh viện tỉnh Ninh Bình là 1.500.000 đồng; Ngày 17/01/2022 từ Bệnh viện tỉnh Ninh Bình về nhà là 200.000 đồng; Ngày 10/3/2022 đi Bệnh viện Việt Đức là 1.500.000 đồng + lượt về Bệnh viện tỉnh Ninh Bình là 1.500.000 đồng; Ngày 31/3/2022 từ Bệnh viện tỉnh Ninh Bình về nhà là 200.000 đồng; Ngày 05/4/2022 đi Bệnh viện tỉnh Ninh Bình là 200.000 đồng + lượt về là 200.000 đồng; Ngày 19/4/2022 đi Bệnh viện tỉnh Ninh Bình là 200.000 đồng + lượt về là 200.000 đồng.

- Bồi dưỡng sức khỏe cho bà D là 57.300 đồng/ngày x 86 ngày nằm viện, thành tiền là 4.927.000 đồng.

- Chi phí phục hồi sức khỏe cho bà D là 10.000.000 đồng.

- Thu nhập thực tế bị mất của bà D là 5.000.000 đồng/tháng x 12 tháng; thành tiền là 60.000.000 đồng.

- Chi phí hợp lý và thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc bà D trong thời gian điều trị là (300.000 đồng/ngày x 86 ngày điều trị) + (1.490.000 đồng/tháng x 09 tháng chăm sóc); thành tiền là 39.210.000 đồng.

- Tiền mua xe lăn và nạng là 2.000.000 đồng.

- Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần mà bà D gánh chịu là 50 tháng lương tối thiểu, thành tiền là 74.500.000 đồng.

Tổng là 339.981.000 đồng (lấy tròn số); trừ số tiền bị cáo S đã bồi thường cho bà D 5.000.000 đồng; bị cáo S phải bồi thường tiếp là 334.981.000 đồng.

Do bà D bị giảm 92% sức khỏe, không còn khả năng lao động; nên yêu cầu bị cáo S phải bồi thường nuôi bà D suốt đời là 2.000.000 đồng/tháng và tiền người thường xuyên chăm sóc là 1.490.000 đồng/tháng; thành tổng số tiền là 3.490.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01/2023 cho đến khi bà D qua đời.

Toàn bộ yêu cầu bồi thường của bà D nêu trên; tại phiên tòa bị cáo S chấp nhận theo yêu cầu của bà D và yêu cầu của bà D là phù hợp với pháp luật, nên Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà D.

[6] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Vật chứng đã thu giữ gồm “01 xe mô tô BKS 35N8-5006, nhãn hiệu FANLIM II, màu xanh; 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số 021072 mang tên Hoàng Thị Thơm do Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh Ninh Bình cấp ngày 05/10/2010; 01 giấy phép lái xe mô tô số 370076000658 mang tên Hoàng Ngọc S do Sở giao thông tỉnh Ninh Bình cấp ngày 29/10/2015 và các mảnh nhựa vỡ màu xanh”.

- 01 xe mô tô BKS 35N8-5006, nhãn hiệu FANLIM II, màu xanh; 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số 021072 mang tên Hoàng Thị Thơm. Kết quả điều tra xác định là tài sản của bị cáo S; nên trả lại cho bị cáo S.

- Các mảnh nhựa vỡ màu xanh của xe mô tô BKS 35N8-5006; S không yêu cầu trả lại, nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 giấy phép lái xe mô tô số 370076000658 mang tên Hoàng Ngọc S do Sở giao thông tỉnh Ninh Bình cấp ngày 29/10/2015, trả lại cho bị cáo S.

[7] Về án phí: Bị cáo S bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo S phải bồi thường cho bà D 334.981.000 đồng nên phải chịu 16.749.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo S bồi thường (cấp dưỡng) hằng tháng cho bà D nên phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

2. Tuyên bố bị cáo Hoàng Ngọc S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Hoàng Ngọc S 03 (ba) năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 02/7/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn Cứ Điều 590, Điều 593 của Bộ luật Dân sự.

3.1. Buộc bị cáo Hoàng Ngọc S phải bồi thường cho bà Phạm Thị D do sức khỏe bị xâm phạm bao gồm:

- Chi phí cho việc cứu chữa là 141.444.513 đồng;
- Tiền thuê phương tiện đến cơ sở khám bệnh và về nhà là 7.900.000 đồng;
- Bồi dưỡng sức khỏe cho bà D là 4.927.000 đồng;
- Chi phí phục hồi sức khỏe cho bà D là 10.000.000 đồng;
- Thu nhập thực tế bị mất của bà D là 60.000.000 đồng;
- Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc bà D trong thời gian điều trị là 39.210.000 đồng;
- Tiền mua xe lăn và nặng là 2.000.000 đồng;
- Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần mà bà D gánh chịu là 74.500.000 đồng.

Tổng cộng là 339.981.000 đồng; đối trừ số tiền bị cáo S đã bồi thường cho bà D là 5.000.000 đồng; bị cáo S còn phải bồi thường tiếp cho bà D là 334.981.000 đồng (ba trăm ba tư triệu chín trăm tám một nghìn đồng).

3.2. Buộc bị cáo Hoàng Ngọc S phải bồi thường (cấp dưỡng) nuôi bà Phạm Thị D suốt đời với số tiền là 2.000.000 đồng/tháng và tiền người thường xuyên chăm sóc bà D suốt đời là 1.490.000 đồng/tháng; thành tổng số tiền là 3.490.000 đồng/tháng, thời gian bồi thường (cấp dưỡng) nuôi bà D tính từ tháng 01/2023 cho đến khi bà D qua đời.

Kể từ ngày bà D có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền bị cáo S phải bồi thường cho bà D, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bị cáo S còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy các mảnh nhựa vỡ màu xanh.
- Trả lại cho bị cáo Hoàng Ngọc S gồm 01 xe mô tô BKS 35N8-5006, nhãn hiệu FANLIM II, màu xanh; 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số 021072 mang tên Hoàng Thị Thơm; 01 giấy phép lái xe mô tô số 370076000658 mang tên Hoàng Ngọc S do Sở giao thông tỉnh Ninh Bình cấp ngày 29/10/2015. Riêng xe mô tô và giấy đăng ký xe mô tô tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Vật chứng có đặc điểm tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/12/2022 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Y với Chi cục thi hành án dân sự huyện Y.

4. Về án phí: Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Hoàng Ngọc S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; 16.749.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về bồi thường cho bà D và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng cho bà D.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện Y
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- Bị cáo,
- Người bị hại
- Lưu hồ sơ
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình
- Công an huyện Y

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Lực

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Thu

Nguyễn Hà Giang

Bùi Văn Lực